

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG PTDTNT THPT HDB

Số: 01/QĐ-PTDTNTTHPTHDB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 02 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán bổ sung thu, chi ngân sách năm 2024 của Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn công khai ngân sách với đơn vị dự toán ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-SGDDT ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 của trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên.

*(Có biểu chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Đoàn thể, bộ phận kế toán và viên chức trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Đăng web trường, zalo;
- Lưu :VT.KT.



HIỆU TRƯỞNG

Lương Đình Tuấn



Đơn vị: **TRƯỜNG PHỔ THÔNG DTNT THPT HUYỆN ĐIỆN BIÊN**

Chương: **422**

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Trường phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên công khai bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

*ĐV tính: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm 2024	Bổ sung		Dự toán sau điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
1	<i>Chi sự nghiệp.....</i>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	<i>Chi quản lý hành chính</i>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chu				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chu				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>16.351,93</b>	<b>1.420,000</b>	<b>0,00</b>	<b>17.771,931</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>16.351,93</b>	<b>1.420,000</b>	<b>0,00</b>	<b>17.771,931</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chu				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chu				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>16.351,931</b>	<b>1.420,000</b>	<b>0,000</b>	<b>17.771,931</b>



3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.805,35	1.197,56		10.002,91
	Trong đó:				
	- Đã bao gồm kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh lương	118,0			118,00
	- Kinh phí tiết kiệm thêm 10% thực hiện điều chỉnh lương				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.546,6	222,440	0,00	7.769,02
	Trong đó:				
	Cấp bù theo ND 81/2021/ND-CP	72,3			72,280
	Hỗ trợ chi phí học tập theo ND81/2021				
	Hỗ trợ học sinh thôn, xã DBKK theo ND116.2016 ND-CP				
	Hỗ trợ học tập theo ND 57/2017/ND-CP	26,0			26
	Học bổng học sinh dân tộc nội trú	6.533,3			6.533,280
	Hỗ trợ chi phí học tập theo thông tư 109/2009 TT/LT BGD BGDĐT	627,3			627,300
	Hỗ trợ nấu ăn các trường DTNT	155,0			155
	Các loại phần mềm phục vụ chuyên đổi số	38,5			38,5
	Phần mềm kế toán Misa	16,0			16
	Chênh lệch tăng thêm do luân chuyển, biệt phái, tuyển mới...	78,2			78,221
	Quỹ tiền thương theo ND 73/2024 ND-CP		222,440		222,440
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Dự án A				

6.2	Dự án B				
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Điện Biên, ngày 02 tháng 01 năm 2025



Lương Đình Tuấn